

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **358** /KT1-KHTC
V/v báo cáo thực hiện công khai
ngân sách Quý 1 năm 2022

Hà Nội, ngày **08** tháng 04 năm 2022

Kính gửi: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
(qua Vụ Kế hoạch Tài chính)

Thực hiện chỉ đạo của Vụ KHTC - Bộ KHCN tại Văn bản số 180/KHTC ngày 07 tháng 04 năm 2022 về việc thực hiện công khai ngân sách Quý 1 năm 2022. Trung tâm Kỹ thuật 1 xin được báo cáo như sau:

- Tình hình thực hiện công khai dự toán NSNN năm 2022: công khai trên trang web các biểu mẫu, quyết định giao dự toán: (biểu số 2)
- Báo cáo tình hình công khai số liệu và thuyết minh thực hiện dự toán NSNN của 03 tháng đầu năm 2022 (biểu số 3)

Kính trình Tổng cục xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thu

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 3 THÁNG NĂM 2022



Đvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng	So sánh	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	2.200	400	18%	80%
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí KTNN TPNK	2.200	400	18%	80%
2	Chi từ nguồn thu Phí được để lại	1.540	280		
2.1	Chi sự nghiệp	1.540	280	18%	80%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.540	280	18%	80%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
3	Số Phí, lệ Phí nộp NSNN	660	120	18%	80%
3.1	Lệ phí				
3.2	Phí KTNN TPNK	660	120	18%	80%
II	Dự toán chi NSNN	6.903	-		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học	6.903	-		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-		
	Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia				
	Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ				-
	Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.903	-		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				

Handwritten signature

Số: ~~71~~ /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày ~~12~~ tháng ~~11~~ năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

**TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 3578/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 được giao, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo thực hiện nghiêm chủ trương quản lý chi ngân sách nhà nước hiệu quả, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm các khoản chi hội nghị, hội thảo, công tác phí trong và ngoài nước; sử dụng kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Vụ KH-TC (Bộ KH&CN);
- Văn phòng Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

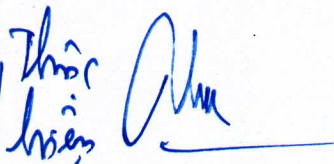


Hà Minh Hiệp

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1

C.V. Số: 109
Ngày: 25/01/22
Chuyển: KHTC
ĐẾN

BGA





DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Đơn vị: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
(Kèm theo Quyết định số 71 /QĐ-TĐC ngày 12 tháng 01 năm 2022
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Tổng số
I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
1	Số thu	110.000.000
	Số thu phí, lệ phí	2.200.000
	Số thu hoạt động dịch vụ	107.800.000
	Các khoản thu khác	
2	Số chi phí, lệ phí (phần được để lại)	1.540.000
	Số chi phí, lệ phí (phần được để lại)	1.540.000
	Số chi hoạt động dịch vụ	
3	Số nộp Ngân sách nhà nước từ phí, lệ phí	660.000
II	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	6.903.000
1	Nghiên cứu khoa học (Loại 100, khoản 101)	6.103.000
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	140.000
	Trong đó:	
	- Kinh phí được giao khoán (mã 0116)	140.000
	- Kinh phí không được giao khoán (mã 0216)	
1.2	Kinh phí thường xuyên	-
1.3	Kinh phí không thường xuyên (mã 0212)	5.963.000
2	Sự nghiệp bảo vệ môi trường (Loại 250, khoản 251)	800.000
2.1	Kinh phí thường xuyên	-
2.2	Kinh phí không thường xuyên	800.000

Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch	KBNN Cầu Giấy, Hà Nội
Mã Kho bạc	0023
Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1059091

71